

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN BÌNH
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 12 -2021

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH – TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tuyết và ông Trần Ngọc Đức

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Kim Thao - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2021 về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27b/2021/QĐXX - ST ngày 17 tháng 11 năm 2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số: 41/TB-TA ngày 10 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang

Bị đơn: Anh Trương Hoàng L, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

(Anh L vắng mặt; Chị T có đơn xin xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Trương Hoàng L, trên cơ sở có được tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06-8-2015 tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017

thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, gây sự đánh đập chị. Mặt khác, anh L không tu chí làm ăn, không quan tâm đến con cái, vợ chồng sống ly thân từ tháng 11/2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Đến nay, chị xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Hoàng L.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có hai con chung con chung là Trương Ngọc D, sinh ngày 13-7-2015 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 14-11-2019. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trương Hoàng L nhưng anh L không thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Do đó Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình tại phiên tòa: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T để xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn với anh Trương Hoàng L. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Ngọc D, sinh ngày 13-7-2015 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 14-11-2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Anh Trương Hoàng L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Bình.

Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Hoàng L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh L vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Yên Bình xét xử vắng mặt các đương sự theo quy

định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:* Đại diện Viện kiểm sát đã phát biểu ý kiến về quá trình thụ lý, giải quyết của Thẩm phán, thư ký, của Hội đồng xét xử, của người tham gia tố tụng tại phiên tòa và quan điểm giải quyết nội dung vụ án đúng theo quy định của pháp luật.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Hoàng L kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Y, tỉnh Yên Bái ngày 06-8-2015, vì vậy quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T cho rằng vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L thường xuyên uống rượu, đánh đập chị, không tu chí làm ăn và không quan tâm đến con cái. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11-2019 cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù, anh L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt, thể hiện anh L không có thiện chí hòa giải. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị T và anh Trương Hoàng L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị T là có căn cứ. Vì vậy, cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình để xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trương Hoàng L.

[4] *Về nuôi con chung:* Chị Nguyễn Thị T và anh Trương Hoàng L có hai con chung là Trương Ngọc D, sinh ngày 13-7-2015 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 14-11-2019. Chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung. Anh L không có mặt tại Tòa án để giải quyết nên trong hồ sơ không có ý kiến của anh L về phần nuôi con. Hiện nay, các cháu do chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác, các cháu còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền, lợi ích và ổn định cuộc sống cho các cháu, cần giao cháu Trương Ngọc D và Trương Quỳnh A cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về chia tài sản và nợ chung:* Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng

dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban hướng vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trương Hoàng L.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Trương Ngọc D, sinh ngày 13-7-2015 và Trương Quỳnh A, sinh ngày 14-11-2019 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi theo pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại biên lai số: 0001523 ngày 18-10-2021 của chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái (xác nhận chị T đã nộp đủ).

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Yên Bình;
- THADS huyện Yên Bình;
- UBND xã M;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Lê Thị Thanh Nga